

Đề kiểm tra Địa 12 học kì 1 2021 - Đề số 1

Câu 1: Biện pháp có ý nghĩa hàng đầu để bảo vệ đa dạng sinh học của nước ta là

- A. xây dựng và mở rộng hệ thống vườn quốc gia, các khu bảo tồn thiên nhiên.
- B. giao đất, giao rừng cho người dân, tránh tình trạng du canh du cư.
- C. duy trì, phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- D. thực hiện các dự án trồng rừng theo kế hoạch.

Câu 2: Trên đất liền, nước ta có đường biên giới chung dài nhất với

- A. Trung Quốc
- B. Thái Lan
- C. Campuchia
- D. Lào

Câu 3: Yếu tố tự nhiên gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp nước ta là:

- A. nguồn nhiệt, ẩm dồi dào.
- B. tài nguyên đất đa dạng.
- C. mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- D. sự không ổn định của khí hậu.

Câu 4: Nơi có đủ 3 đai cao ở nước ta là:

- A. vùng núi Tây Bắc
- B. Trường Sơn Bắc
- C. vùng núi Đông Bắc
- D. Trường Sơn Nam

Câu 5: Chế độ nước theo mùa của sông ngòi nước ta không bị ảnh hưởng bởi

- A. sự phân hoá theo mùa của khí hậu.
- B. lưu lượng nước từ thượng nguồn đổ về.
- C. sự phân hóa lượng mưa theo mùa.
- D. địa hình đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ.

Câu 6: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ TP. HỒ CHÍ MINH

(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
TP. Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

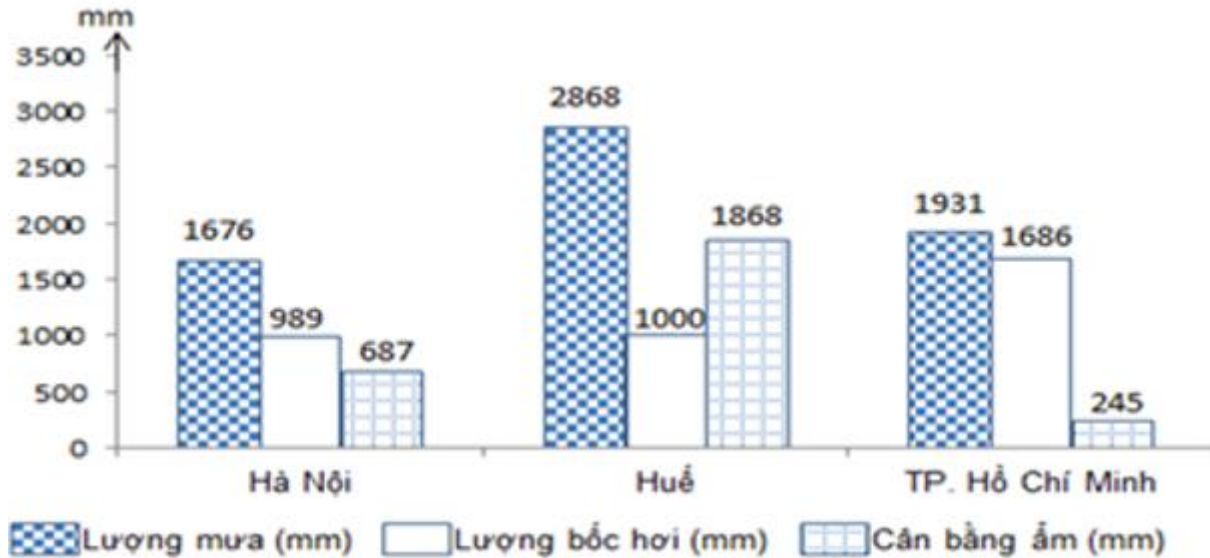
Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về nhiệt độ của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh.
- B. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.
- C. Số tháng có nhiệt độ trên 20°C ở TP. Hồ Chí Minh nhiều hơn Hà Nội.
- D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội nhỏ hơn TP. Hồ Chí Minh.

Câu 7: Chông bão phải luôn kết hợp với chông lụt, úng ở đồng bằng, vì:

- A. bão thường có gió mạnh
- B. bão là thiên tai bất thường
- C. trên biển, bão gây sóng to
- D. lượng mưa trong bão thường lớn

Câu 8: Cho biểu đồ:



Lượng mưa trung bình năm ở Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh lần lượt là:

- A. 687; 1868; 245. B. 1676; 2868; 1931
 C. 2665; 3868; 3671 D. 2665; 3868; 3671

Câu 9: Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung có đặc điểm:

- A. đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.
 B. đất bị bạc màu, nhiễm phèn, nhiễm mặn.
 C. đất chua, nghèo mùn, khó sản xuất.
 D. đất tơi xốp, màu mỡ, giàu dinh dưỡng.

Câu 10: Đặc điểm nào của Biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta?

- A. Diện tích thuộc phần biển ở nước ta gần 1 triệu km²
 B. Có thêm lục địa mở rộng ở hai đầu và thu hẹp ở giữa
 C. Là vùng biển tương đối kín
 D. Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa

Câu 11: Vào giữa và cuối mùa hạ, do ảnh hưởng của áp thấp Bắc Bộ nên gió mùa Tây Nam khi vào Bắc Bộ nước ta di chuyển theo hướng:

A. tây bắc B. đông nam C. đông bắc D. tây nam

Câu 12: Để phòng chống khô hạn ở nước ta về lâu dài, cần:

A. thực hiện kỹ thuật canh tác trên đất dốc.

B. bố trí nhiều trạm bơm nước.

C. tăng cường trồng và bảo vệ rừng.

D. xây dựng các công trình thủy lợi hợp lí.

Câu 13: Ý nào sau đây phản ánh đặc điểm địa hình của miền tự nhiên Tây Bắc và Bắc Trung Bộ của nước ta?

A. Địa hình thấp; hướng núi vòng cung; đồng bằng thu hẹp.

B. địa hình cao, hướng núi tây bắc - đông nam; đồng bằng mở rộng.

C. Địa hình gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên bóc mòn, các cao nguyên ba dan.

D. Địa hình cao, hướng núi tây bắc - đông nam; đồng bằng thu hẹp.

Câu 14: Đồng bằng sông Cửu Long đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn không phải do?

A. Nhiều cửa sông, nước triều lấn sâu.

B. Được phù sa bồi đắp hàng năm.

C. Có mùa khô kéo dài và sâu sắc.

D. Địa hình thấp, nhiều ô trũng.

Câu 15: Hiện tượng ngập lụt ở đồng bằng sông Cửu Long do:

A. diện mưa bão rộng và mật độ xây dựng cao.

B. mưa bão lớn, lũ nguồn về.

C. mưa lớn và triều cường.

D. mật độ xây dựng cao, triều cường.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây không tiếp giáp với Lào?

- A. Sơn La B. Kon Tum C. Điện Biên D. Gia Lai

Câu 17: Cho bảng số liệu:

BIẾN ĐỘNG DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG NƯỚC TA

GIAI ĐOẠN 1943 – 2005

Năm	1943	1975	1983	1990	1999	2005
Tổng diện tích rừng (triệu ha)	14,3	9,6	7,2	9,2	10,9	12,4
Độ che phủ (%)	43,8	29,1	22,0	27,8	33,2	37,7

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tình hình biến động diện tích rừng và độ che phủ rừng thời kì 1945 – 2005

- A. Đường B. Kết hợp C. Cột D. Miền

Câu 18: Loại khoáng sản có tiềm năng vô tận ở vùng biển nước ta là:

- A. muối biển B. dầu khí C. titan D. cát trắng

Câu 19: Nơi có thềm lục địa hẹp nhất nước ta thuộc vùng biển của khu vực

- A. Bắc Trung Bộ B. Nam Trung Bộ

- C. Bắc Bộ D. Nam Bộ

Câu 20: Từ độ cao 1600 - 1700 m trở lên của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta có các loại đất chủ yếu là:

- A. đất feralit có mùn B. đất mùn thô

- C. đất feralit D. đất mùn

Câu 21: Thiên nhiên phần lãnh thổ phía Nam của nước ta mang sắc thái của vùng khí hậu

- A. nhiệt đới ẩm gió mùa

- B. cận xích đạo gió mùa

C. cận xích đạo.

D. nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

Câu 22: Theo giờ GMT, lãnh thổ phần đất liền của nước ta chủ yếu nằm ở múi giờ thứ

A. 8 B. 6 C. 7 D. 9

Câu 23: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết vùng nào sau đây tập trung nhiều đất phèn nhất?

A. Bắc Trung Bộ B. Đồng bằng sông Hồng
C. Đồng bằng sông Cửu Long D. Duyên hải Nam Trung Bộ

Câu 24: Vùng biển có ranh giới ngoài cùng là đường biên giới quốc gia trên biển, đó là vùng:

A. tiếp giáp lãnh hải B. thềm lục địa C. lãnh hải D. nội thủy

Câu 25: Tại vùng biển nước ta, động đất tập trung ở đâu?

A. Ven biển Nam Trung Bộ.
B. Ven biển vùng Đông Nam Bộ.
C. Ven biển Bắc Trung Bộ.
D. Ven biển đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 26: Nhận định nào sau đây không đúng với thế mạnh của khu vực đồng bằng nước ta?

A. Phát triển giao thông vận tải đường bộ, đường sông.
B. Các sông có trữ năng thủy điện lớn.
C. Là cơ sở phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với cơ cấu sản phẩm đa dạng.
D. Thuận lợi tập trung các thành phố, các khu công nghiệp.

Câu 27: Nước ta, đai cao cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam, vì

A. có nền nhiệt độ thấp hơn. B. có nền nhiệt độ cao hơn.

C. chịu tác động của gió mùa. D. Không chịu tác động của gió mùa.

Câu 28: Đặc điểm địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp, đã làm cho

- A. thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng.
- B. tính chất nhiệt đới của thiên nhiên nước ta được bảo toàn.
- C. phần lớn các vùng thiên nhiên mang tính chất cận nhiệt đới.
- D. phá vỡ tính chất nhiệt đới của thiên nhiên nước ta.

Câu 29: Địa hình nước ta không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Địa hình của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Địa hình ít chịu tác động của con người.
- C. Nhiều đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.
- D. Cấu trúc địa hình khá đa dạng.

Câu 30: Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở đồng bằng nước ta là

- A. ngăn chặn nạn du canh, du cư.
- B. áp dụng biện pháp nông - lâm kết hợp.
- C. thực hiện kỹ thuật canh tác trên đất dốc.
- D. chống suy thoái và ô nhiễm đất.

Câu 31: Đặc điểm cơ bản của thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa, là do nhân tố nào sau đây quy định?

- A. Khí hậu B. Địa hình C. Vị trí địa lí D. Sông ngòi

Câu 32: Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng là do:

- A. tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.
- B. Các bazơ như Ca^{2+} , K^{+} ... bị rửa trôi.
- C. Đặc điểm của đá mẹ.

D. Nhiều vi sinh vật hoạt động.

Câu 33: Động, thực vật chiếm ưu thế của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là:

- A. các loài thuộc vùng nhiệt đới. B. các loài vùng cận xích đạo.
C. các loài từ phương Nam di cư lên. D. các loài thuộc vùng xích đạo.

Câu 34: Địa hình của vùng núi Đông Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Địa hình cao nhất nước, hướng tây bắc - đông nam.
B. Bất đối xứng rõ rệt giữa sườn Đông - Tây, hướng vòng cung.
C. Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng vòng cung.
D. Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp ở giữa, hướng tây bắc - đông nam.

Câu 35: Để đảm bảo vai trò của rừng trong bảo vệ môi trường ở nước ta thì độ che phủ rừng cần phải đạt là

- A. 35 - 40 % B. 60 - 70 % C. 45 - 50 % D. 70 - 80 %

Câu 36: Theo cách chia hiện nay, số lượng các miền địa lí tự nhiên của nước ta là

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 37: Hình dạng lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và hướng nghiêng của địa hình đã tác động đến tự nhiên nước ta:

- A. thiên nhiên từ Bắc vào Nam của nước ta khá đồng nhất.
B. ảnh hưởng của biển vào trong đất liền không rõ rệt.
C. tạo điều kiện cho tính biển xâm nhập sâu vào đất liền.
D. thiên nhiên nước ta có sự phân hoá theo độ cao địa hình.

Câu 38: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Hồng?

- A. Sông Mã. B. Sông Đà. C. Sông Cả. D. Sông Cầu.

Câu 39: Địa hình đồi núi thấp có độ cao trung bình 500 - 600m của vùng núi Đông Bắc nước ta tập trung chủ yếu ở:

- A. giáp biên giới Việt - Trung. B. khu vực trung tâm của vùng.
C. khu vực phía bắc của vùng. D. thượng nguồn sông Chảy.

Câu 40: Hệ sinh thái rừng nguyên sinh ở nước ta là

- A. rừng thưa khô rụng lá.
B. rừng gió mùa thường xanh.
C. rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
D. rừng gió mùa nửa rụng lá.

Đáp án đề thi học kì 1 lớp 12 môn Địa 2021 - Đề số 1

- 1-A 2-D 3-D 4-A 5-D 6-D 7-D 8-B 9-A 10-D
11-B 12-C 13-D 14-B 15-C 16-D 17-B 18-A 19-B 20-D
21-B 22-C 23-C 24-C 25-A 26-B 27-A 28-B 29-B 30-D
31-C 32-A 33-A 34-C 35-C 36-B 37-C 38-B 39-B 40-C

Đề thi học kì 1 lớp 12 môn Địa lí 2021 - Đề số 2

Câu 1: Đất feralit ở nước ta có đặc điểm cơ bản là

- A. đất chua, có màu xám đỏ B. đất chua, có màu đỏ vàng
C. đất chua, có màu đỏ D. đất chua, có màu vàng

Câu 2: Ý nào sau đây không phải là biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất vùng đồi núi nước ta?

- A. Chuyển đất rừng sang đất thổ cư.
B. Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác.
C. Bảo vệ rừng và đất rừng.
D. Định canh, định cư cho dân cư miền núi.

Câu 3: Đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ có đặc điểm tự nhiên nào sau đây?

- A. Đồng bằng mở rộng với các bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng.
- B. Đường bờ biển khúc khuỷu, thềm lục địa thu hẹp.
- C. Các dạng địa hình mài mòn rất phổ biến.
- D. Địa hình hẹp ngang và bị chia cắt thành những đồng bằng nhỏ.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Sông Bé B. Sông Ba C. Sông Hậu D. Sông Tiền

Câu 5: Biện pháp đầu tiên và quan trọng nhất trong phòng chống bão ở nước ta là

- A. Đưa tàu thuyền về nơi trú ẩn an toàn.
- B. Dự báo quá trình hình thành và hướng đi của bão.
- C. Thực hiện sơ tán dân khi có bão mạnh.
- D. củng cố hệ thống các công trình đê biển.

Câu 6: Nước ta liền kề với vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương và Địa Trung Hải nên

- A. tài nguyên khoáng sản phong phú B. thiên nhiên phân hóa đa dạng
C. tài nguyên sinh vật phong phú D. khí hậu có hai mùa rõ rệt

Câu 7: Nhận định đúng nhất về ý nghĩa quan trọng của tài nguyên rừng nước ta là:

- A. Hạn chế tình trạng thiên tai ngày càng gia tăng.
- B. Mang lại lợi ích kinh tế và đảm bảo việc cân bằng sinh thái môi trường.
- C. Góp phần ổn định cuộc sống của dân cư khu vực đồi núi.
- D. Góp phần quan trọng trong bảo vệ tài nguyên đất và tài nguyên nước.

Câu 8: Động, thực vật tiêu biểu của phân lãnh thổ phía Nam nước ta là

- A. các loài thuộc vùng xích đạo và nhiệt đới.
- B. các loài từ phương Bắc di cư xuống.

C. các loài vùng cận nhiệt đới.

D. các loài vùng ôn đới.

Câu 9: Ở vùng ven biển nước ta dạng địa hình nào sau đây thuận lợi nhất cho nuôi trồng thủy hải sản?

A. Các rạn san hô B. Vịnh cửa sông

C. Các bãi triều rộng D. Các đảo ven bờ

Câu 10: Loại gió nào sau đây có cơ chế hoạt động quanh năm ở nước ta?

A. Tín phong bán cầu Bắc B. Gió mùa Đông Bắc

C. Gió mùa Đông Nam D. Gió mùa Tây Nam

Câu 11: Nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát

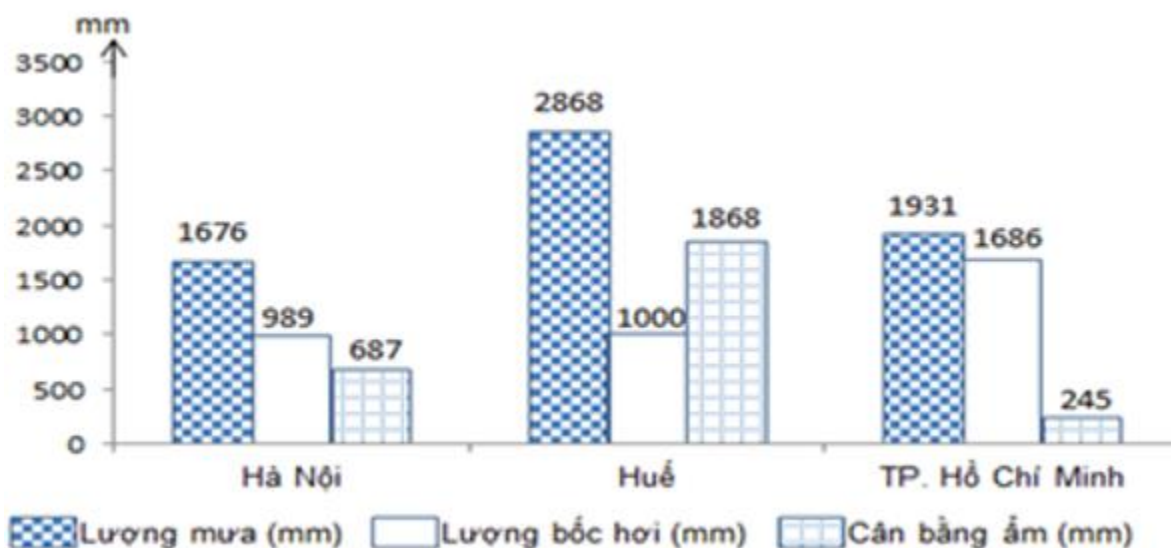
A. chế độ nhiệt B. hướng các dòng sông

C. chế độ mưa D. hướng các dãy núi

Câu 12: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, hãy cho biết tỉnh nào sau đây tiếp giáp với Campuchia?

A. Điện Biên B. Sơn La C. Quảng Nam D. Gia Lai

Câu 13: Cho biểu đồ:



Nhận xét nào đúng với biểu đồ trên:

- A. Huế có lượng mưa cao nhất, cao hơn Hà Nội 1,5 lần.
- B. Huế có lượng mưa cao nhất, cao hơn Hà Nội 1,7 lần.
- C. Huế có lượng mưa cao nhất, cao hơn TP Hồ Chí Minh 1,3 lần.
- D. Huế có lượng mưa cao nhất, Hà Nội có lượng mưa đứng thứ 2.

Câu 14: Hướng vòng cung thể hiện rõ ở các vùng núi nào của nước ta?

- A. Đông Bắc và Trường Sơn Nam
- B. Tây Bắc và Trường Sơn Nam
- C. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam
- D. Tây Bắc và Trường Sơn Bắc

Câu 15: Tính đa dạng cao của sinh vật nước ta được thể hiện ở

- A. số lượng thành phần loài, nguồn gen quý hiếm và các khu dự trữ sinh quyển.
- B. số lượng thành phần loài, nguồn gen quý hiếm và các loài trong sách đỏ.
- C. số lượng thành phần loài, nguồn gen quý hiếm và kiểu hệ sinh thái.
- D. số lượng thành phần loài, nguồn gen quý hiếm và hệ thống vườn quốc gia.

Câu 16: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 1943 – 2014

Năm	Tổng	Trong đó		Độ che phủ (%)
		Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (Triệu ha)	
1943	14,3	14,3	0	43,0
1983	7,2	6,8	0,4	22,0
2005	12,7	10,2	2,5	38,0
2014	13,8	10,1	3,7	41,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện diện tích và độ che phủ rừng của nước ta trong thời gian trên, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ đường
- B. Biểu đồ miền
- C. Biểu đồ kết hợp
- D. Biểu đồ cột

Câu 17: Đai cao ôn đới gió mùa trên núi không có ở miền Nam nước ta, vì

- A. có nền nhiệt cao.
- B. chịu tác động của Tín phong Bắc bán cầu.
- C. ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- D. địa hình không đủ độ cao.

Câu 18: Độ ẩm không khí của nước ta cao đã gây khó khăn cho việc

- A. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới
- B. đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi
- C. phát triển lâm nghiệp
- D. bảo quản máy móc, thiết bị, nông sản

Câu 19: Khu vực thể hiện rõ nhất sự phân hóa theo Đông - Tây của thiên nhiên nước ta là:

- A. vùng biển
- B. vùng đồng bằng ven biển
- C. vùng đồi núi
- D. vùng thềm lục địa

Câu 20: Đặc điểm khí hậu đặc trưng của phần lãnh thổ phía Nam nước ta là:

- A. nóng quanh năm
- B. biên độ nhiệt độ năm lớn
- C. có 3 tháng lạnh
- D. mưa đều trong năm

Câu 21: Đất ở đồng bằng sông Cửu Long có đặc điểm

- A. đất nghèo dinh dưỡng, nhiều cát, ít phù sa sông.
- B. diện tích đất mặn, đất phèn chiếm tỉ lệ lớn.

C. chủ yếu là đất phù sa cổ và đất ba dan.

D. vùng trong đê đất bị bạc màu.

Câu 22: Thời gian hoạt động mạnh nhất của bão ở nước ta là

A. tháng VII B. tháng VI C. Tháng VIII D. tháng IX

Câu 23: Rừng thưa nhiệt đới khô tập trung nhiều nhất ở khu vực nào của nước ta?

A. Duyên hải Nam Trung Bộ B. Đồng bằng sông Cửu Long

C. Tây Nguyên D. Đông Nam Bộ

Câu 24: Địa hình của vùng núi Trường Sơn Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

A. Có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông - Tây, hướng vòng cung.

B. Địa hình cao nhất cả nước, hướng tây bắc - đông nam.

C. Thấp, hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp trũng ở giữa, hướng tây bắc - đông nam.

D. Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng tây bắc - đông nam.

Câu 25: Thuận lợi nào sau đây không phải là chủ yếu của khu vực đồng bằng nước ta?

A. Là cơ sở để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng hóa cây trồng.

B. Là nơi tập trung các khu công nghiệp, thành phố, trung tâm thương mại.

C. Địa bàn thuận lợi nhất để phát triển cây công nghiệp dài ngày.

D. Cung cấp các nguồn lợi khác về thủy sản, lâm sản, khoáng sản.

Câu 26: Trên đất liền, nước ta có đường biên giới chung ngắn nhất với

A. Lào B. Campuchia C. Thái Lan D. Trung Quốc

Câu 27: Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở

A. Bắc Trung Bộ B. Bắc Bộ

C. Nam Trung Bộ D. Nam Bộ

Câu 28: Tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở, đó là vùng:

- A. tiếp giáp lãnh hải
- B. đặc quyền kinh tế
- C. thềm lục địa
- D. lãnh hải

Câu 29: Khu vực có hoạt động động đất biểu hiện rất yếu ở nước ta là

- A. Nam Trung Bộ B. Nam Bộ
- C. Bắc Trung Bộ D. Tây Bắc

Câu 30: Từ độ cao 1600 - 1700m trở xuống của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta có các loại đất chủ yếu là:

- A. đất phù sa B. đất feralit
- C. đất feralit có mùn D. đất mùn thô

Câu 31: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ TP. HỒ CHÍ MINH

(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Tp.Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây không đúng về nhiệt độ của Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh.
- B. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội thấp hơn TP. Hồ Chí Minh.
- C. Số tháng có nhiệt độ trên 20°C ở TP. Hồ Chí Minh ít hơn Hà Nội.

D. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội lớn hơn TP. Hồ Chí Minh.

Câu 32: Nước ta có lượng mưa lớn, trung bình từ 1500 – 2000mm, nguyên nhân chính là do:

- A. vị trí nằm trong khu vực nội chí tuyến Bắc bán cầu.
- B. địa hình nhiều nơi đón gió từ biển thổi vào.
- C. nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn.
- D. các khối khí đi qua biển mang theo mưa, ẩm vào đất liền.

Câu 33: Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ của nước ta có giới hạn từ:

- A. tả ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã
- B. hữu ngạn sông Hồng tới dãy núi Bạch Mã
- C. dãy núi Bạch Mã trở ra Bắc
- D. dãy núi Bạch Mã trở vào Nam

Câu 34: Từ Đông sang Tây, từ biển vào đất liền, thiên nhiên nước ta phân hóa thành mấy dải?

- A. 4 B. 2 C. 3 D. 5

Câu 35: Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến tình trạng ngập lụt nghiêm trọng ở đồng bằng sông Hồng?

- A. Mưa bão diện rộng B. Đê sông, đê biển bao bọc
- C. Mật độ xây dựng cao D. Triều cường

Câu 36: Vùng cực Nam Trung Bộ của nước ta có điều kiện thuận lợi nhất để phát triển nghề làm muối là do:

- A. ít có bão, ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc
- B. có thềm lục địa thoải thoải kéo dài
- C. có những hệ núi cao đâm ngang ra biển nên bờ biển khúc khuỷu
- D. có nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có vài sông nhỏ đổ ra biển

Câu 37: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết vùng nào sau đây tập trung đất feralit trên đá vôi nhiều nhất?

- A. Bắc Trung Bộ B. Trung du và miền núi Bắc Bộ
C. Tây Nguyên D. Duyên hải Nam Trung Bộ

Câu 38: Vùng biển nước ta giáp với vùng biển của bao nhiêu quốc gia?

- A. 7 B. 8 C. 10 D. 9

Câu 39: Hướng địa hình và vị trí của vùng núi Đông Bắc đã làm cho khí hậu của vùng có đặc điểm

- A. gió mùa đông bắc suy yếu, mùa đông chỉ còn dưới 2 tháng lạnh.
B. hầu như không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nóng quanh năm.
C. mùa đông đến sớm, kết thúc muộn và có mùa đông lạnh nhất nước.
D. chịu ảnh hưởng mạnh của gió phơn khô nóng vào đầu mùa hạ.

Câu 40: Ranh giới giữa hai vùng núi Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam của nước ta là

- A. sông Hồng B. sông Cả
C. dãy núi Hoàng Sơn D. dãy núi Bạch Mã

Đáp án đề thi học kì 1 Địa lí 12 2021 (Đề số 2)

- 1-B 2-A 3-A 4-A 5-B 6-A 7-B 8-A 9-C 10-A
11-C 12-C 13-B 14-A 15-C 16-C 17-D 18-D 19-C 20-A
21-B 22-C 23-C 24-A 25-C 26-B 27-D 28-B 29-B 30-C
31-C 32-D 33-D 34-C 35-D 36-D 37-B 38-B 39-C 40-D